

Số: 28 /2008/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật
của Bộ Giao thông vận tải từ năm 2008 đến năm 2012**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Giao thông vận tải từ năm 2008 đến năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tập đoàn VINASHIN, Tổng giám đốc các Tổng công ty: Hàng hải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Công nghiệp ô tô Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐT&ND của Quốc hội;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng PHCTPBGDPL của Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng;
- Vụ PBGDPL, Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Website CP; Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT - PC.



Hồ Nghĩa Dũng

CHƯƠNG TRÌNH

**Phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Giao thông vận tải
từ năm 2008 đến năm 2012**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/2008/QĐ -BGTVT
ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành giao thông vận tải (GTVT) và người tham gia giao thông biết và thực hiện nghiêm túc pháp luật về giao thông vận tải;

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành GTVT và người tham gia giao thông.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2012, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây gọi tắt là PBGDPL) trong lĩnh vực GTVT phải đạt được các mục tiêu cụ thể sau đây:

- Từ 80 - 90% người dân trên toàn quốc được tuyên truyền về pháp luật chuyên ngành GTVT;

- Trên 95% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành GTVT được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình;

- 95% tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực GTVT được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về GTVT liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn ngành đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải. Gắn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; tiến hành đồng bộ việc tổ chức thực hiện pháp luật với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

2.2. Công tác PBGDPL phải kế thừa kết quả và bảo đảm tính liên tục, phát triển trong việc thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền PBGDPL cho các đối tượng đã được đề ra trong Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007 ban hành kèm theo Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/1/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

2.3. Tiếp tục đa dạng hoá các hình thức và nội dung PBGDPL theo hướng sinh động, hấp dẫn, phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị nhằm thu hút sự quan tâm và theo dõi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành GTVT và người tham gia giao thông;

2.4. Bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp và hiệu quả trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm mục đích nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người tham gia giao thông, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật;

2.5. Bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả Chương trình; bố trí kinh phí hàng năm cho công tác PBGDPL; huy động tối đa sự hỗ trợ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đối với công tác PBGDPL để đạt hiệu quả cao nhất.

3. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời, thường xuyên nội dung pháp luật về GTVT và các nội dung pháp luật có liên quan; bảo đảm cán bộ, công chức trong ngành GTVT được trang bị đầy đủ, kịp thời và có hệ thống các quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình; thông qua đó nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong việc xây dựng và thực thi các quy định pháp luật về GTVT;

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác PBGDPL về GTVT;

- Tuyên truyền, PBGDPL về GTVT đến với các tầng lớp nhân dân trong xã hội, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp được phổ biến, cập nhật văn bản pháp luật về lĩnh vực GTVT; đặc biệt chú trọng đến các đối tượng có trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GTVT, góp phần hạn chế và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực GTVT, giảm thiểu tai nạn giao thông;

- Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện công tác PBGDPL, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL trong ngành. Khuyến khích và cổ vũ sự ủng hộ, đóng góp tài chính của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong công tác PBGDPL về GTVT; xã hội hoá công tác PBGDPL về GTVT;

- Tạo kênh hỗ trợ pháp lý hiệu quả cho doanh nghiệp trong ngành GTVT theo quy định tại Nghị định 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành GTVT; người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực GTVT; đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học

và các sở giáo dục, đào tạo khác trực thuộc Bộ, thuộc các Cục chuyên ngành, thuộc các Sở GTVT và mọi người tham gia giao thông.

Đối tượng cụ thể:

1.1. Nhóm 1

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Cơ quan Bộ (Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, các Ban), Tổng Cục, các Cục, các Trường, Viện thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các Sở Giao thông vận tải.

1.2. Nhóm 2

Học viên, sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề, các trường bồi dưỡng nghiệp vụ và tại các cơ sở đào tạo khác trong ngành GTVT.

1.3. Nhóm 3

Các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh trong các lĩnh vực GTVT; các tổ chức, cá nhân liên quan và người tham gia giao thông, cụ thể như sau:

a) Về lĩnh vực đường bộ

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh và hoạt động trong lĩnh vực giao thông đường bộ, bao gồm: các tổng công ty nhà nước, các cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe, người học lái xe, các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ...;

- Chính quyền địa phương, người dân sinh sống hai bên đường bộ và người tham gia giao thông đường bộ;

- Các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến GTVT đường bộ.

b) Về lĩnh vực hàng hải

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông hàng hải, bao gồm: các tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp cảng biển, các công ty vận tải biển, các cơ sở đóng - sửa chữa tàu biển, hoa tiêu hàng hải, bảo đảm an toàn hàng hải, thông tin hàng hải và các công ty kinh doanh dịch vụ hàng hải khác...;

- Chính quyền địa phương, người dân sinh sống tại khu vực cảng biển, luồng hàng hải và người tham gia giao thông hàng hải;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến hàng hải.

c) Về lĩnh vực hàng không

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông hàng không, bao gồm: các tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp cảng hàng không,

các hãng hàng không, các công ty thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực hàng không....;

- Chính quyền địa phương, người dân sinh sống tại khu vực cảng hàng không, sân bay và người tham gia giao thông hàng không;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến hàng không.

d) Về lĩnh vực đường thủy nội địa

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, bao gồm: các tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp và các chủ phương tiện vận tải đường thủy nội địa, các doanh nghiệp cảng, bến thủy nội địa, các công ty thực hiện dịch vụ liên quan trong lĩnh vực đường thủy nội địa...;

- Chính quyền địa phương, người dân sinh sống tại khu vực ven sông và người tham gia giao thông đường thủy nội địa;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến đường thủy nội địa.

đ) Về lĩnh vực đường sắt

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông đường sắt, bao gồm: các tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp vận tải đường sắt, các doanh nghiệp ga đường sắt, các công ty thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực đường sắt...;

- Chính quyền địa phương, người dân địa phương nơi có đường sắt đi qua và người tham gia giao thông đường sắt;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến đường sắt.

2. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Đối với đối tượng thuộc nhóm 1

a) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước; chế độ công vụ, công chức, viên chức; quy chế làm việc của Cơ quan Bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Các quy định về văn thư, lưu trữ; các quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; các quy định về chi tiêu nội bộ của cơ quan; các quy định về thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo; quy chế tiếp công dân; các vấn đề về cải cách hành chính; quy định pháp luật liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng; Luật Thanh tra....;

b) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, Cơ quan ngang

Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan đến GTVT; đặc biệt các quy định về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực GTVT.

2.2. Đối với đối tượng thuộc nhóm 2

a) Tuyên truyền, phổ biến và lồng ghép vào môn học pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành GTVT, gắn với ngành nghề chuyên môn và nội dung đào tạo của nhà trường cho đội ngũ giáo viên giảng dạy môn pháp luật, học sinh, sinh viên, học viên các trường đại học, cao đẳng và trung học, các cơ sở đào tạo khác trực thuộc Bộ, thuộc các Tổng cục, các Cục, các Sở;

b) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực GTVT; pháp luật về phòng, chống các tệ nạn xã hội....

2.3. Đối với đối tượng thuộc nhóm 3

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa, hàng không; đặc biệt chú trọng pháp luật về an toàn giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực GTVT cho người tham gia giao thông và các đối tượng liên quan;

- Tuyên truyền, phổ biến cho đối tượng là người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp các quy định của pháp luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp, các quy định pháp luật về lao động, về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động; về giải quyết tranh chấp lao động; về hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất khi vi phạm kỷ luật lao động, an toàn lao động; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thủ tục giải quyết tranh chấp lao động....

2.4. Các nội dung pháp luật chuyên ngành cần phổ biến, giáo dục cho các đối tượng

a) Về lĩnh vực đường bộ

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ: quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; các quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường GTVT đường bộ; quản lý về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ ... cũng như các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

b) Về lĩnh vực hàng hải

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; các quy định về an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải... cũng như các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

c) Về lĩnh vực hàng không

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hàng không; các quy định về an toàn, an ninh hàng không và bảo vệ môi trường; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không.... cũng như các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

d) Về lĩnh vực đường thủy nội địa

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa... cũng như các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

đ) Về lĩnh vực đường sắt

- Luật Đường sắt và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt;

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực đường sắt; các quy định về an toàn giao thông đường sắt và bảo vệ môi trường; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt.... cũng như các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

e) Ngoài ra, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan cần được tuyên truyền, phổ biến:

- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành GTVT; pháp luật về đầu tư xây dựng công trình giao thông;

- Các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành mới ban hành.

3. Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật:

Tuỳ từng đối tượng PBGDPL và điều kiện cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong ngành GTVT, việc PBGDPL được thực hiện bằng các hình thức, biện pháp chủ yếu sau:

3.1. Tuyên truyền PBGDPL thông qua hình thức tuyên truyền miệng;

3.2. PBGDPL qua báo, tạp chí chuyên ngành và các phương tiện thông tin đại chúng khác (truyền hình, phát thanh). Tổ chức và duy trì chuyên mục PBGDPL qua báo và tạp chí chuyên ngành với một số hình thức như sau:

- Giới thiệu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chú trọng giới thiệu các văn bản pháp luật liên quan đến ngành GTVT; cập nhật, phổ biến các văn bản pháp luật mới được ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung;

- Phản ánh thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật thông qua các vụ việc cụ thể liên quan đến pháp luật hoặc thông qua hoạt động của các cơ quan nhà nước;

- Thực hiện giải đáp, tư vấn pháp luật trên báo, tạp chí chuyên ngành;

- Nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới trong thực tiễn thi hành, chấp hành, đặc biệt là những cá nhân, tổ chức dũng cảm đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, vô trách nhiệm, những hành vi vi phạm pháp luật về GTVT;

3.3. Sử dụng triệt để công nghệ thông tin trong PBGDPL; xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật về GTVT có liên quan đến hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về GTVT, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT, trừ các văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; tăng cường các hình thức PBGDPL trên trang Website như: cung cấp văn bản pháp luật miễn phí; hỏi đáp pháp luật; xây dựng các chuyên mục chuyên sâu về pháp luật; tổ chức giao lưu trực tuyến; giải đáp pháp luật qua thư điện tử hoặc trực tiếp;

3.4. Lồng ghép phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về GTVT vào các môn dạy và học pháp luật trong các trường đại học, cao đẳng, trung học và các cơ sở giáo dục khác trong ngành GTVT. Tăng cường mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên ngành và nâng cao tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên, giảng viên;

3.5. Đổi mới và đa dạng hoá các hình thức thi tìm hiểu pháp luật nhằm động viên, khuyến khích đối tượng tìm đọc, nâng cao hiểu biết pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đối tượng. Phát huy có hiệu quả các hình thức thi viết, thi nói, thi trắc nghiệm (thi vấn đáp, thi qua sân khấu bằng các hình thức thi như tuyên truyền viên pháp luật giỏi, ...);

3.6. Đa dạng hoá các loại tài liệu tuyên truyền, PBGDPL như: biên soạn đề cương tuyên truyền pháp luật; sách hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; biên soạn tờ rơi tuyên truyền pháp luật; biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực GTVT. Xây dựng băng tiếng, băng hình tuyên truyền pháp luật nhằm truyền tải kiến thức pháp luật đến mọi người thông qua tiếng nói, hình ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng;

3.7. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu của tủ sách pháp luật. Rà soát, cập nhật, bổ sung sách pháp luật mới phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bổ sung sách pháp luật phổ thông, sách pháp luật chuyên ngành, sách hỏi đáp pháp luật. Khai thác có hiệu quả Công báo và các tài liệu trong tủ sách pháp luật. Đa dạng hoá các loại hình tủ sách pháp luật, tiến tới kết hợp mô hình tủ sách pháp luật truyền thống với tủ sách pháp luật điện tử;

3.8. Tăng cường PBGDPL thông qua hoạt động của các loại hình câu lạc bộ pháp luật nhằm mục đích tạo cơ hội giao lưu, học hỏi, tìm hiểu pháp luật và nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tập trung đổi mới tổ chức tuyên truyền pháp luật tại câu lạc bộ theo chuyên đề; trao đổi, giải đáp những tình huống pháp luật từ thực tiễn.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL

1.1. Thành lập Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Bộ.

1.2. Củng cố và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác PBGDPL, cán bộ pháp chế của Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở GTVT.

1.3. Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật hoặc cán bộ có kinh nghiệm nhiều năm tham gia công tác pháp chế để theo dõi, thực hiện công tác PBGDPL từ Cơ quan Bộ cho đến Tổng Cục, Cục, Vụ, Viện, các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty, các Trường trực thuộc Bộ, thuộc Tổng cục, thuộc Cục, thuộc các Sở GTVT.

1.4. Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, nghiệp vụ PBGDPL nhằm nâng cao vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

1.5. Phát huy vai trò của các luật gia, cán bộ công đoàn, cán bộ đoàn thanh niên để thực hiện tuyên truyền, PBGDPL về GTVT.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp PBGDPL

2.1 Tăng cường phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Tăng cường giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thông qua hình thức tuyên truyền miệng. Đổi mới phương pháp giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường trao đổi, đối thoại, thảo luận, giải đáp yêu cầu từ phía người được tuyên truyền. Mở rộng các hình thức tuyên truyền miệng như: mở các lớp tập huấn văn bản quy phạm pháp luật; nói chuyện chuyên đề về pháp luật; lồng ghép việc tuyên truyền pháp luật vào buổi họp....

2.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng các hình thức PBGDPL: lồng ghép nội dung PBGDPL vào nội dung các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt chính trị; cung cấp các tài liệu PBGDPL và xây dựng tủ sách pháp luật; tổ chức báo cáo chuyên đề về pháp luật giao thông vận tải; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật GTVT; giới thiệu toàn bộ nội dung văn bản pháp luật qua các ấn phẩm và trang thông tin điện tử, có thể biên tập dưới dạng hỏi - đáp nhằm tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích văn bản pháp luật; tăng cường giới thiệu các quy định của

pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng, tổ chức trao đổi, hội nghị, hội thảo, đối thoại trực tiếp, giải đáp các yêu cầu từ phía đối tượng được tuyên truyền nhằm nâng cao tính chủ động trong việc tiếp thu kiến thức pháp luật; thông qua hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan, đơn vị như: thanh tra, kiểm tra, cấp giấy phép ... để phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật; tổ chức biên soạn các loại tài liệu cần thiết phục vụ cho việc PBGDPL trong từng lĩnh vực; tài liệu phải bảo đảm đầy đủ, ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu và phù hợp với từng đối tượng.

2.3. Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; nêu gương người tốt, việc tốt trong việc chấp hành quy định về an toàn giao thông.

2.4. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài để phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp đến từng hộ gia đình, từng người dân, từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đưa việc chấp hành pháp luật về an toàn giao thông thành tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng và bình xét, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

2.5. Đẩy nhanh việc xã hội hóa trong công tác PBGDPL để huy động tối đa mọi nguồn lực trong xã hội.

3. Hoàn thiện thể chế về công tác PBGDPL

3.1. Tham gia xây dựng dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật do Bộ Tư pháp soạn thảo, dự kiến trình Quốc hội Khóa XII; tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật sau khi được Quốc hội thông qua.

3.2. Tham gia xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Bộ Giao thông vận tải.

3.3. Phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng chế độ hỗ trợ cho đội ngũ chuyên viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3.4. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về công tác tuyên truyền, PBGDPL trong ngành GTVT.

4. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL

4.1. Đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, trang bị phương tiện hiện đại (máy vi tính, máy chiếu, máy quay phim, máy ảnh, máy ghi âm...) để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL;

4.2. Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cho hoạt động PBGDPL.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong Kế hoạch ngân sách hàng năm của Bộ Giao thông vận tải và huy động từ sự đóng góp tự nguyện của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình được quản lý và sử dụng hiệu quả, đúng pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện Chương trình

1.1. Từ năm 2008 đến 2012: tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thông qua việc thực hiện Kế hoạch hàng năm về PBGDPL về GTVT;

1.2. Các công việc cụ thể khác.

a) Năm 2008: Xây dựng Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 - 2012 của Bộ Giao thông vận tải;

b) Năm 2009: thành lập Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ;

c) Năm 2010: tổ chức sơ kết đánh giá và đề xuất các giải pháp để hoàn thành mục tiêu của Chương trình;

d) Năm 2012: tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, trên cơ sở đó khẳng định những mô hình PBGDPL phù hợp, rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết để triển khai tốt công tác PBGDPL trong giai đoạn tiếp theo.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Các Vụ, Tổng cục, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, doanh nghiệp, các trường và các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ):

- Trên cơ sở Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 - 2012 của Bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chủ động xây dựng kế hoạch PBGDPL hàng năm để triển khai ở đơn vị mình trình Bộ tổng hợp ban hành Kế hoạch PBGDPL hàng năm của Bộ;

- Văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị nào được Lãnh đạo Bộ phân công chủ trì soạn thảo đề trình Bộ trưởng theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình Chính phủ hoặc Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành thì cơ quan, đơn vị đó chủ động thực hiện việc phổ biến văn bản đó sau khi đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành;

- Xây dựng Dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL của cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trình Bộ tổng hợp, phê duyệt;

- Bố trí đủ ngân sách theo kế hoạch đã được phê duyệt bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị;

- Bố trí cán bộ làm công tác pháp chế phụ trách công tác PBGDPL ở cơ quan, đơn vị;

- Phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành;

- Các Vụ, Tổng cục, Cục có chức năng quản lý, theo dõi các doanh nghiệp trong phạm vi chức năng của mình có trách nhiệm chủ động, phối hợp với Vụ Pháp chế triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong ngành GTVT.

2.2. Vụ Pháp chế:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện công tác PBGDPL;

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp, theo dõi các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện có hiệu quả Chương trình;

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng Trang thông tin PBGDPL, đưa lên website của Bộ. Biên soạn các tài liệu phục vụ triển khai Chương trình;

- Chủ trì, xây dựng phương án thành lập Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của Bộ Giao thông vận tải trình Lãnh đạo Bộ;

- Là đầu mối phối hợp với các Vụ, Tổng cục, Cục có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong ngành GTVT;

- Phối hợp với Vụ Tài chính đề xuất, phân bổ dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL của Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trình Lãnh đạo Bộ;

- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết và đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trực thuộc Bộ có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình PBGDPL.

2.3. Vụ Tài chính:

- Xây dựng dự toán, cân đối kinh phí trong Dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Giao thông vận tải để bố trí ngân sách bảo đảm cho công tác PBGDPL; đồng thời tìm kiếm nguồn viện trợ của các Tổ chức quốc tế để hỗ trợ cho công tác PBGDPL trong ngành GTVT;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất phân bổ dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL của Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;

- Hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng kinh phí PBGDPL theo chế độ tài chính hiện hành.

2.4. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL trong ngành GTVT;

- Phối hợp với Vụ Pháp chế đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL.

2.5. Trung tâm Công nghệ thông tin, Tạp chí Giao thông vận tải, Báo Giao thông vận tải, Báo bạn đường, các Tạp chí ngành:

Tiếp tục củng cố, xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục thông tin, phổ biến pháp luật; chú trọng phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, các văn bản pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về GTVT, an toàn giao thông, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, thuộc ngành.

2.6. Văn phòng Bộ:

Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ Pháp chế bảo đảm cơ sở kỹ thuật về công nghệ thông tin phục vụ công tác PBGDPL.

2.7. Các trường thuộc Bộ, thuộc Tổng cục, thuộc Cục:

- Đối với các trường trực thuộc Bộ: phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và triển khai thực hiện trong từng trường; giới thiệu các văn bản pháp luật của ngành GTVT trên trang Website của các trường.

- Đối với các trường trực thuộc Tổng Cục, Cục: thực hiện công tác PBGDPL cho cán bộ, giảng viên, học viên theo Kế hoạch PBGDPL của các Tổng cục, Cục phù hợp với Chương trình này.

2.8. Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước (TCTy 91) thuộc ngành GTVT:

- Trên cơ sở Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 - 2012 của Bộ, chủ động xây dựng Kế hoạch PBGDPL hàng năm để triển khai ở cơ quan, đơn vị mình.

- Bố trí đủ kinh phí, cán bộ thực hiện công tác PBGDPL của cơ quan, đơn vị mình;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ GTVT (Vụ Pháp chế, các Tổng cục, Cục chuyên ngành) để tổ chức thực hiện công tác PBGDPL.

2.9. Các Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Trên cơ sở Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 - 2012 của Bộ, Sở Giao thông vận tải tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng Chương trình PBGDPL tại địa phương, đặc biệt chú trọng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành GTVT;

- Thực hiện công tác PBGDPL đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành trong phạm vi địa phương; bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành tại địa phương nắm vững và hiểu được các quy định trong văn bản pháp luật chuyên ngành GTVT, các chế độ, chính sách và pháp luật có liên quan;

- Chỉ đạo các trường, các cơ sở đào tạo trực thuộc các Sở thực hiện công tác PBGDPL cho cán bộ, viên chức, giảng viên, học viên theo Kế hoạch PBGDPL hàng năm của Sở, phù hợp với Chương trình này;

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Đài phát thanh - truyền hình, các ban, ngành trong tỉnh để thực hiện công tác PBGDPL về GTVT đến các doanh nghiệp, người dân tham gia giao thông trong tỉnh.

3. Chế độ báo cáo và kiểm tra

3.1. Định kỳ 06 (sáu) tháng và 01 (một) năm, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các tập đoàn, Tổng công ty 91 báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL về Bộ (qua Vụ Pháp chế). Các Sở Giao thông vận tải báo cáo công tác PBGDPL hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời gửi Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Pháp chế);

3.2. Định kỳ 01 (một) năm, Bộ GTVT (Vụ Pháp chế) thông báo cho Bộ Tư pháp kết quả thực hiện công tác PBGDPL hàng năm của Bộ;

3.3. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ gửi về Bộ (qua Vụ pháp chế) Dự thảo Kế hoạch PBGDPL cụ thể của năm sau để tổng hợp trong Kế hoạch PBGDPL hàng năm của Bộ;

3.4. Vụ Pháp chế thường xuyên tổ chức kiểm tra nắm tình hình triển khai Chương trình, kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập, nảy sinh để điều chỉnh Chương trình cho phù hợp.

4. Điều chỉnh, bổ sung

Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến 2012 của Bộ Giao thông vận tải là Chương trình tổng thể và có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với từng năm. /



Hồ Nghĩa Dũng